

Biểu phí dịch vụ tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân

Áp dụng từ ngày 15/04/2026

LOẠI PHÍ	MỨC PHÍ (không bao gồm VAT)	TỐI THIỂU	TỐI ĐA
1.	Phí liên quan đến khoản vay		
a.	Phí trả nợ trước hạn		
	Đối với khoản vay lãi suất tính theo dư nợ thực tế		
i.	Trong năm đầu tiên	3% x số tiền trả nợ trước hạn	500,000 đồng/ lần trả nợ trước hạn
	Trong năm thứ 2	2% x số tiền trả nợ trước hạn	
	Từ năm thứ 3 trở đi	1% x số tiền trả nợ trước hạn	
ii.	Đối với khoản vay lãi suất theo dư nợ ban đầu	3% x số tiền trả nợ trước hạn	
b.	Phí hạn mức tín dụng dự phòng	Theo thỏa thuận	3% x mức cấp tín dụng, đảm bảo \geq 500,000 đồng
c.	Phí cam kết rút vốn	Theo thỏa thuận	3% x mức cấp tín dụng, đảm bảo \geq 1,000,000 đồng
2.	Phí dịch vụ bảo lãnh trong nước		
	Áp dụng theo Biểu phí dịch vụ bảo lãnh trong nước dành cho KHDN.		
3.	Phí liên quan đến TSBD		
a.	Mượn hồ sơ tài sản đảm bảo		
i.	TTK, GTCG của Vikki Bank	Theo thỏa thuận	300,000 đồng/ tài sản
	Tài sản khác	Theo thỏa thuận	500,000 đồng/ tài sản
b.	Thay đổi tài sản đảm bảo		



LOẠI PHÍ		MỨC PHÍ (không bao gồm VAT)	TỐI THIỂU	TỐI ĐA
i.	TTK, GTCG do Vikki Bank phát hành đổi TTK, GTCG do Vikki Bank phát hành	Theo thỏa thuận	200,000 đồng/ tài sản	10,000,000 đồng/tài sản
ii.	Tài sản khác	Theo thỏa thuận	500,000 đồng/ tài sản	10,000,000 đồng/tài sản
c.	Cấp bản sao giấy tờ tài sản đảm bảo			
i.	Bản sao đăng ký xe (không bao gồm phí chứng thực do KH tự thanh toán)	200,000 đồng/bản		
ii.	Bản sao giấy tờ khác			
	- Có chứng thực (không bao gồm phí chứng thực do KH tự thanh toán)	Theo thỏa thuận	500,000 đồng /bản	
	- Không chứng thực	Theo thỏa thuận	200,000 đồng/ bản	
d.	Xác nhận bản chính tài sản đảm bảo, chứng từ có giá đang thế chấp, cầm cố theo yêu cầu khách hàng	500,000 đồng/hồ sơ		
e.	Phí quản lý xuất nhập hàng hóa cầm cố	0.1% x Giá trị lô hàng	200,000 đồng	
f.	Phí bảo vệ kho hàng	Theo thỏa thuận	5,000,000 đồng/ chốt bảo vệ/ tháng	
g.	Giải tỏa từng phần tài sản	Theo thỏa thuận	200,000 đồng/ lần	
4.	Phí dịch vụ khác			
a.	Sao lục chứng từ hồ sơ tín dụng	- Dưới 1 tháng: 10,000 đồng/ chứng từ	20,000 đồng	



LOẠI PHÍ		MỨC PHÍ (không bao gồm VAT)	TỐI THIỂU	TỐI ĐA
		<ul style="list-style-type: none">- Từ 01 tháng đến 2 năm: 50,000 đồng/ chứng từ- Trên 2 năm: 100,000 đồng/ chứng từ		
b.	Dịch vụ khác theo yêu cầu	Theo thỏa thuận	200,000 đồng/ lần	

Ghi chú:

Trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc khách hàng ngưng sử dụng dịch vụ trước hạn hoặc giao dịch không được thực hiện vì sai sót không phải do lỗi Vikki Bank gây ra, Vikki Bank không hoàn lại phí dịch vụ và các khoản phí khác đã thu (thuế GTGT, bưu phí, phí sao y... phải trả cho đơn vị khác).



Vikki Care

 1900 6608

 In App chat  vikkibank.vn

 19006608@vikkibank.vn